

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH  
**SỞ Y TẾ**

Số: 3487 /SYT-NVY

V/v góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định (lần 02)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2019*

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Xây dựng; Công thương; Thông tin và Truyền thông; Tư Pháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị cấp nước: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Định; Công Ty TNHH Một Thành Viên Cấp Nước Senco Bình Định;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 03/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Thực hiện Công văn số 1055/UBND-VX ngày 07/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/02/2018 của Bộ Y tế và Công văn số 7068/UBND-VX ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định (lần 01); Sở Y tế đã tiếp thu ý kiến góp ý, giải trình, điều chỉnh và tiếp tục xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định (lần 02) (*có dự thảo Quy chuẩn lần 02 và phụ lục tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức,*

*cá nhân cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo), Sở Y tế trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý cho dự thảo, gửi văn bản góp ý về Sở Y tế trước ngày 20/02/2020 để Sở Y tế tổng hợp, thực hiện các bước tiếp theo. Nếu sau thời hạn trên, Sở Y tế không nhận được góp ý của quý sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân thì được hiểu quý sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân thống nhất, đồng ý với các nội dung của Dự thảo.*

Rất mong sự quan tâm, phối hợp của quý sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Y tế (để các tổ chức, cá nhân được biết, tham gia góp ý);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Trung**

## **PHỤ LỤC**

### **Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Công văn số: \_\_\_\_\_/SYT-NVY ngày \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_/2019 của Sở Y tế)

#### **1. Danh sách các cơ quan, địa phương được gửi lấy ý kiến góp ý dự thảo theo Công văn số 2009/SYT-NVY ngày 26/7/2019 của Sở Y tế về việc góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định:**

- Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Công thương; Thông tin và Truyền thông;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Các tổ chức, cá nhân liên quan;

- Văn phòng UBND tỉnh (qua Trung tâm Tin học Công báo Bình Định).

#### **2. Các ý kiến góp ý dự thảo Quy chuẩn và tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:**

##### **2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1997/SNN-TL ngày 26/9/2019 về việc góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Thống nhất với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Một số nội dung đề nghị điều chỉnh:

+ Các thông số nhóm A, tại số thứ tự 3: Chỉ tiêu Asennic đề xuất chuyển sang nhóm B2. Vì, theo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Định, kết quả kiểm tra các mẫu nước (Giếng khoan, giếng đào và các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh) thì hàm lượng Asennic không có trong nước, đưa vào nhóm A tần suất thử nghiệm chất lượng nước không ít hơn 01 lần/tháng là không cần thiết.

+ Các thông số nhóm A, tại số thứ tự 4: Chỉ tiêu Clo dư tự do quy định giới hạn cho phép trong khoảng 0,2mg/l – 1mg/l. Tuy nhiên, cần quy định điểm lấy mẫu nước tương ứng với 1mg/l và 0,2 mg/l. Với hàm lượng Clo dư như trên thì Coliform tổng số và E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt phải là 0.

+ Các thông số nhóm B3, tại số thứ tự 22: Chỉ tiêu Toluen, đề nghị không ghi chữ I trước số 700.

Về góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:

+ Chỉ tiêu Asennic đề xuất chuyển sang nhóm B2:

Giải trình: Tại khoản 2, Điều 5, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (sau đây gọi chung là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT) quy định: Tất cả các đơn vị cấp nước phải tiến hành thử nghiệm 08 thông số thuộc nhóm A (có thông số Asennic).

+ Chỉ tiêu Clo dư tự do quy định giới hạn cho phép trong khoảng 0,2mg/l – 1mg/l. Tuy nhiên, cần quy định điểm lấy mẫu nước tương ứng với 1mg/l và 0,2 mg/l. Với hàm lượng Clo dư như trên thì Coliform tổng số và E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt phải là 0.

Giải trình: Tại điều 6, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT quy định số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm: Không bắt buộc nồng độ Clo dư tại điểm lấy mẫu nước, phải tương ứng cụ thể 1mg/l và 0,2 mg/l mà nồng độ Clo dư đảm bảo trong khoảng 0,2mg/l – 1mg/l là đạt.

Theo WHO, trong nước được khử trùng bằng Clo, thường nồng độ Clo dư dao động trong khoảng 0,2 – 1mg/L. Để khử trùng hiệu quả, cần luôn đảm bảo nồng độ của Clo dư tự do  $\geq 0,2$  mg/L sau khi thời gian tiếp xúc ít nhất 30 phút ở pH < 8,0 (WHO, 2011). Như vậy hàm lượng Clo dư trong khoảng 0,2 – 1mg/L nên được duy trì trong suốt hệ thống phân phối để tránh tái nhiễm trong quá trình phân phối nước.

+ Hàm lượng Clo dư trong khoảng 0,2mg/l – 1mg/l thì Coliform tổng số và E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt phải là 0:

Giải trình: Căn cứ vào giới hạn phát hiện của phương pháp (MDL) quy định tại mục 8.4.4.2 thuộc TCVN 9716:2013–Hướng dẫn chung về đếm vi sinh vật bằng nuôi cấy và quy định tại mục 13.2 của phương pháp US. EPA 1604–Xác định Coliform và E.coli bằng phương pháp màng lọc thì quy định ngưỡng giới hạn phát hiện ghi <1, <3 CFU/100mL là phù hợp với các phương pháp tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Hơn nữa, ngưỡng giới hạn phát hiện của mỗi phòng thử nghiệm có giá trị khác nhau, do đó kết quả xét nghiệm ghi là “không phát hiện” sẽ là giá trị MDL của mỗi phòng thử nghiệm. Vì vậy, dự thảo Quy chuẩn sử dụng giá trị đối với chỉ tiêu E.coli và Coliform là 1 CFU/100mL và 3 CFU/100mL.

+ Chỉ tiêu Toluene, đề nghị không ghi chữ I trước số 700: Thống nhất bỏ chữ I, trước số 700.

## **2.2. Sở Xây dựng:**

Sở Xây dựng đã có Công văn số 1498/SXD-HTKT ngày 12/8/2019 về việc góp ý dự thảo quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Đề nghị lựa chọn cụ thể tần suất thử nghiệm (lần/tháng) đối với các thông số chất lượng nhóm A, lựa chọn số mẫu nước lấy thí nghiệm trong từng trường hợp để các đơn vị cấp nước và cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở triển khai thực hiện.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể các trường hợp rủi ro trong quá trình sản xuất có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch, trường hợp có sự cố về môi trường, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch.

- Đề nghị bổ sung quy định về các biện pháp xử lý trong trường hợp đơn vị cấp nước không thực hiện công bố hợp quy.

- Đề nghị bổ sung quy định về việc định kỳ gửi các kết quả thí nghiệm mẫu nước về Sở Xây dựng để phối hợp trong lĩnh vực phát triển hệ thống cấp nước và đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

Về góp ý của Sở Xây dựng, Sở Y tế tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:

- Đề nghị lựa chọn cụ thể tần suất thử nghiệm (lần/tháng) đối với các thông số chất lượng nhóm A, lựa chọn số mẫu nước lấy thí nghiệm trong từng trường hợp để các đơn vị cấp nước và cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở triển khai thực hiện.

Giải trình: Quy định tần suất thử nghiệm (lần/tháng) đối với các thông số chất lượng nhóm A và lựa chọn số mẫu nước lấy thí nghiệm trong từng trường hợp đã được quy định cụ thể trong Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bình Định (Điều 5, Điều 6, Dự thảo Quy chuẩn) dựa trên căn cứ tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể các trường hợp rủi ro trong quá trình sản xuất có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch, trường hợp có sự cố về môi trường, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch.

Giải trình: Tại điểm c,d, khoản 4, Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT quy định đơn vị cấp nước phải tiến hành thử nghiệm toàn bộ các thông số chất lượng nước sạch của nhóm A và nhóm B trong danh mục tại Điều 4, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT trong các trường hợp: Khi có sự cố về môi trường có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch; khi xuất hiện rủi ro trong quá trình sản xuất có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề nghị bổ sung quy định về các biện pháp xử lý trong trường hợp đơn vị cấp nước không thực hiện công bố hợp quy.

Giải trình: Quy định về công bố hợp quy đã được cụ thể trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT: Đơn vị sản xuất nước phải tự tiến hành đánh hợp quy theo quy định theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày

12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Đơn vị sản xuất nước phải tiến hành đánh giá hợp quy theo phương thức đánh giá sự phù hợp quy định tại Điểm a, Điều 5, Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và gửi bản tự công bố hợp quy về Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đơn vị sản xuất nước sạch có trụ sở theo Mẫu tại Phụ lục số 02 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

- Đề nghị bổ sung quy định về việc định kỳ gửi các kết quả thí nghiệm mẫu nước về Sở Xây dựng để phối hợp trong lĩnh vực phát triển hệ thống cấp nước và đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

Giải trình: Tại khoản 7, Điều 5 Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đã quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị cấp nước về việc gửi báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch. Hiện nay các đơn vị cấp nước (Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Định, Công ty TNHH MTV cấp nước SenCo Bình Định) đã đăng tải kết quả thử nghiệm chất lượng nước trên công thông tin điện tử của đơn vị.

### **2.3. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 623/SKHCN-TĐC ngày 23/8/2019 về việc góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Theo quy định Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành để bắt buộc áp dụng trong phạm vi toàn quốc đối với đối tượng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công quản lý”. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, do đó các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa này là đối tượng áp dụng bởi Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT là bắt buộc.

- Về Dự thảo “Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định”, các chỉ tiêu, thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép trong Dự thảo đều theo quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT và chưa xác định chỉ tiêu, thông số chất lượng đặc thù của địa phương đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định để quản lý.

- Theo quy định Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006, để xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương thì sản phẩm, hàng hóa phải đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường của địa phương. Do đó, sản phẩm hàng hóa ‘Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt’ của tỉnh Bình Định cần phải xác định tính đặc thù của địa phương trước khi triển khai việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

Ngoài ra, Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương phải đảm bảo không vi phạm các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hiện hành và quy trình thực hiện phải theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 03/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định

Về góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:

- Việc xây dựng Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Bình Định được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Dự thảo Quy chuẩn đã được xây dựng dựa trên các quy định: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 03/7/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định; Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Sản phẩm hàng hóa ‘Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt’ của tỉnh Bình Định cần phải xác định tính đặc thù của địa phương trước khi triển

khai việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương và chưa xác định chỉ tiêu, thông số chất lượng đặc thù của địa phương để quản lý.

Giải trình: Hiện nay, Bộ Y tế đã Ban hành QCVN 01-1:2018/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: tổ chức, kiểm tra việc thực hiện; Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021 (khoản 2, Điều 5 của Thông tư số 41/2018/TT-BYT).

- Xác định các thông số đặc trưng trong dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

Giải trình: Theo khoản 3, điều 5 của QCVN 01-1:2018/BYT quy định các thông số nhóm B do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn và ban hành trên cơ sở đặc thù và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đặc điểm chất lượng nguồn nước nguyên liệu đầu vào của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định chủ yếu dùng nguồn nước ngầm làm nguyên liệu sản xuất nước sạch. Lượng nước ngầm khai thác phục vụ sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước tập trung được khai thác từ sông Hà Thanh, sông Côn, sông Lại Giang... và kết quả thử nghiệm đầu vào của các đơn vị cấp nước thì 02 thông số Sắt (Fe), Mangan (Mn) luôn có hàm lượng cao; thông số Độ cứng  $\text{CaCO}_3$  ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người và trong sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy, việc đưa 03 thông số Độ cứng, Fe, Mn vào nhóm B1 của Dự thảo Quy chuẩn địa phương, quy định tần suất thử nghiệm ít nhất 01 lần/tháng là cần thiết.

Đối với 13 thông số: Tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*); Trùng khuẩn mũ xanh (*Ps. Aeruginosa*); Amoni ( $\text{NH}_3$  và  $\text{NH}_4^+$  tính theo N); Chì (Plumbum) (Pb); Chỉ số pecmanganat; Natri (Na); Nhôm (Aluminium) (Al); Nitrat ( $\text{NO}_3^-$  tính theo N); Nitrit ( $\text{NO}_2^-$  tính theo N); Sunphat; Sunfua; Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg); Tổng chất rắn hòa tan (TDS) dễ biến động trong năm nên được đưa vào nhóm B2, tần suất thử nghiệm ít nhất 01 lần/6 tháng.

Đối với 75 thông số còn lại: Dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước từ năm 2009 đến năm 2019 thì tất cả 75 thông số còn lại theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT đều không phát hiện, nên đưa vào nhóm B3 quy định tần suất thử nghiệm ít nhất 01 lần/03 năm là phù hợp. Bên cạnh đó, nguồn nước nguyên liệu đầu vào dùng để sản xuất, xử lý nước sạch không bị ảnh hưởng bởi nước thải của các khu công nghiệp, nông nghiệp lớn.

#### **2.4. Sở Công thương:**

Sở Công thương đã có Công văn số 816/SCT-KTAT ngày 01/8/2019 về việc góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định, cụ thể:



- Quy chuẩn kỹ thuật của tỉnh được xây dựng trên cơ sở lựa chọn những thông số mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương có trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt số QCVN 01-1/2018/BYT. Đề nghị Sở Y tế bổ sung, viện dẫn cơ sở pháp lý của việc lựa chọn các thông số đưa vào quy chuẩn kỹ thuật của tỉnh và tính phù hợp của các thông số đó với điều kiện thực tế của tỉnh.

Giải trình: Đã giải trình cụ thể tại mục 2.3 ở trên.

#### **2.5. Văn phòng UBND tỉnh:**

Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 395/VPUBND-TTTHCB ngày 30/10/2019 về việc cung cấp ý kiến phản hồi về góp ý dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định nêu rõ “Trung tâm Tin học Công báo Bình Định không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi nào của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh”.

#### **2.6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Tuy Phước, An Lão, Quy Nhơn:**

Sở Y tế nhận được Công văn số 768/UBND-VX ngày 19/8/2019 của UBND huyện Tuy Phước về việc tham gia góp ý dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Bình Định; Công văn số 1114/UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc góp ý Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của tỉnh Bình Định; Công văn số 2944/UBND-TH ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc góp ý dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt của tỉnh Bình Định đều có ý kiến thống nhất với dự thảo.